

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày 12-3-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chiên;

Ông Đèo Văn Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 22/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2024, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thân Xa G, sinh năm: 1996, địa chỉ: Bản H, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lý Xuân N, sinh năm: 1997, địa chỉ: Bản H, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị T Xa Giảng trình bày:

Chị Thân Xa G và anh Lý Xuân N là vợ chồng, chung sống với nhau từ năm 2013. Ngày 26/12/2018, anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu. Chị G và anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Chị G và anh N chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó, giữa hai vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh N không chung

thủy, hay đánh đập, hành hạ chị G, giữa chị G, anh N bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi chửi nhau. Gia đình hai bên vợ chồng đã khuyên bảo nhưng không có kết quả. Chị G và anh N đã sống ly thân từ năm 2020, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Hiện nay, chị G không còn tình cảm với anh N nữa, vợ chồng không còn có sự quan tâm, chia sẻ với nhau, tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị G yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị G được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị G và anh N và có 02 con chung là cháu Lý Minh Q, sinh ngày 01/01/2014 và cháu Lý Minh Q1, sinh ngày 27/10/2016. Chị G và anh N đều làm lao động tự do, đều sức khỏe và có điều kiện, khả năng chăm sóc, nuôi dạy con. Sau khi ly hôn, chị G có nguyện vọng giao cho chị G và anh N mỗi người nuôi một con. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tại đơn khởi kiện, chị G yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị G xin rút phần yêu cầu chia tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phần trình bày của bị đơn: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do chị G không chung thủy, hai vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách làm ăn, sinh hoạt. Hiện nay, anh N không còn tình cảm với chị G nữa nên anh N nhất trí ly hôn với chị G. Về con chung, hiện nay các cháu Q, Q1 đang sinh sống cùng anh N và bố, mẹ đẻ của anh N, các cháu được anh N và bố, mẹ đẻ của anh N yêu thương, quan tâm, chăm sóc. Anh N hiện làm nghề lái xe, anh có đủ sức khỏe, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con. Sau khi ly hôn, anh N có nguyện vọng được nuôi 02 con. Anh N yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng/con, cho đến khi các cháu trưởng thành. Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Tòa án đã thông báo phiên hòa giải nhưng tại phiên hòa giải, nguyên đơn vắng mặt nên vụ án không hòa giải được.

Về ý kiến của con chung: Cháu Lý Minh Q có nguyện vọng được ở với bố và mẹ. Cháu Lý Minh Q1 có nguyện vọng được ở với mẹ.

Kết quả xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, xác định: Về điều kiện nuôi con của chị G, anh N đúng như lời khai của đương sự.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đã đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện không đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 244, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Xa G, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Xa G được ly hôn với anh Lý Xuân N. Về con chung: Giao cháu Lý Minh Q1 cho chị T Xa Giảng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Q1 đủ 18 tuổi. Giao cháu Lý Minh Q cho anh Lý Xuân N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị T Xa Giảng không yêu cầu anh Lý Xuân N cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Không chấp nhận yêu cầu của anh Lý Xuân N về việc yêu cầu chị Trần Xa G cấp dưỡng nuôi con chung. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về chia tài sản chung khi ly hôn. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn là chị Trần Xa G có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị G và bị đơn là anh Lý Xuân N. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại bản H, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu nên đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo thủ tục vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Xa G và anh Lý Xuân N là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu theo đúng quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị G và anh N chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó thì thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không chia sẻ, thông cảm cho nhau. Mâu thuẫn giữa chị G và anh N đã được đình hai bên vợ chồng khuyên bảo nhưng không có kết quả. Từ khi chị G và anh N sống ly thân, anh, chị không còn có sự quan tâm, chia sẻ, yêu thương với nhau, không ai

quan tâm đến cuộc sống của ai. Hiện nay, chị G không còn tình cảm với anh N nữa nên chị G yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N. Chị G và anh N đều cho rằng chồng, vợ của mình không chung thủy nhưng chị G, anh N không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Tòa án đã thông báo phiên hòa giải và triệu tập các đương sự để tiến hành hòa giải nhưng tại phiên hòa giải, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nên không hòa giải được. Giữa chị G và anh N không còn có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, yêu thương nhau, quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G, giải quyết cho chị G được ly hôn với anh N theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Thân Xa G và anh Lý Xuân N có 02 con chung là cháu Lý Minh Q, sinh ngày 01/01/2014 và cháu Lý Minh Q1, sinh ngày 27/10/2016. Từ khi chị G, anh N sống ly thân, các con của anh chị sống cùng với anh N và bố mẹ đẻ của anh N, được anh N và bố, mẹ đẻ của anh N quan tâm, chăm sóc. Chị G có nguyện vọng được nuôi một trong hai con. Anh N có nguyện vọng được nuôi cả hai con. Khi được Tòa án hỏi ý kiến, cháu Q có nguyện vọng được ở với bố và mẹ, cháu Q1 muốn được ở với mẹ. Hiện nay, chị G, anh N đều có đủ sức khỏe, có đủ khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con. Ngoài ra, chị G, anh N đều có bố mẹ đẻ thường xuyên quan tâm, hỗ trợ chăm sóc, giáo dục các con. Xét về điều kiện nuôi dạy chăm sóc con thì chị G, anh N có điều kiện tương đương với nhau. Để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Q1 cho chị G là người trực tiếp nuôi cho đến khi cháu Q1 đủ 18 tuổi, giao cháu Q cho anh N là người trực tiếp nuôi cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T Xa Giảng không yêu cầu anh Lý Xuân N cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về việc anh N yêu cầu được nuôi hai con và yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy chị G, anh N có khả năng, điều kiện nuôi con tương đương với nhau và đều có nguyện vọng được nuôi con nên cần giao cho mỗi người trực tiếp nuôi một trong hai con chung, chị G không nhất trí yêu cầu cấp dưỡng mà anh N đưa ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh N.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn tự nguyện xin rút phần yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên thuộc trường hợp

được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 244, các Điều 147, 227, 228, 266, 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thân Xa G được ly hôn anh Lý Xuân N.

- Về con chung: Giao cháu Lý Minh Q1, sinh ngày 27/10/2016, cho chị T Xa Giảng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Q1 đủ 18 tuổi. Giao cháu Lý Minh Q, sinh ngày 01/01/2014 cho anh Lý Xuân N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T Xa Giảng không yêu cầu anh Lý Xuân N cấp dưỡng nuôi con chung. Không chấp nhận yêu cầu của anh Lý Xuân N về việc yêu cầu chị Thân Xa G cấp dưỡng nuôi con chung.

- Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về chia tài sản chung khi ly hôn. Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu chia tài sản chung theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình. Bị đơn được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu cấp dưỡng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã Hoang Thèn (Nơi ĐKKH);
- Dương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh